

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 9/HĐBT NGÀY 30-1-1988
QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH PHÁP LỆNH NGÀY 17-11-1987
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU VỀ THUẾ CÔNG THƯƠNG NGHIỆP
VÀ THUẾ HÀNG HOÁ
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;
Căn cứ pháp lệnh ngày 17-11-1987 của Hội đồng Nhà nước bổ sung, sửa đổi một số điều
trong Điều lệ thuế công thương nghiệp và Điều lệ thuế hàng hoá;
Tiếp theo Nghị định số 19-HĐBT ngày 23-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết
thi hành Pháp lệnh ngày 26 tháng 2 năm 1983,*

NGHỊ ĐỊNH:
I. THUẾ MÔN BÀI

Điều 1. - Thay thế biểu thuế môn bài ghi tại điều 2 Nghị định số 19-HĐBT ngày 23-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng bằng biểu thuế môn bài mới như sau :
Các hộ kinh doanh riêng lẻ nộp thuế môn bài theo các bậc thuế như sau:

Bậc thuế	Thu nhập một tháng	Mức thuế cả năm ³
1	Trên 50.000 đồng	50.000 đ
2	Trên 30.000 đồng đến 50.000 đồng	30.000 đ
3	Trên 20.000 đồng đến 30.000 đồng	10.000 đ

4	Trên 10.000 đồng đến 20.000 đồng	5.000 đ
5	Trên 5.000 đồng đến 10.000 đồng ³	2.000 đ
6	Từ 5.000 đồng trở xuống	1.000 đ

Các tổ chức kinh tế tập thể và hợp doanh nộp thuế môn bài theo các bậc thuế như sau :

Bậc thuế	Thu nhập một tháng	Mức thuế cả năm
1	Trên 500.000 đồng	50.000 đ
2	Trên 200.000 đồng đến 500.000 đồng	30.000 đ
3	Trên 100.000 đồng đến 200.000 đồng	10.000 đ
4	Từ 100.000 đồng trở xuống	5.000 đ

II. THUẾ DOANH NGHIỆP

Điều 2. - Thay thế mục VII trong bảng sắp xếp ngành nghề kinh doanh thương nghiệp ghi tại điều 4 Nghị định số 19-HĐBT ngày 23-3-1983 Hội đồng Bộ trưởng bằng mục VII mới như sau:

VII. NGÀNH THƯƠNG NGHIỆP

1. Bán rau quả, thực phẩm tươi sống: 4%.
2. Bán nông lâm hải sản khác : 6%
3. Bán các mặt hàng khác : 8%

Riêng bán mỹ phẩm, mỹ nghệ cao cấp; đồ trang trí, trang sức, hương nến, vàng mã, pháo và hàng ngoại : 10%.

Điều 3. - Bãi bỏ quy định miễn thuế doanh nghiệp cho hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiêu thụ đối với 9 mặt hàng thiết yếu tự doanh theo Quyết định số 156-CT ngày 2-6-1983 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Nay quy định thuế doanh nghiệp đối với hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiêu thụ trên doanh thu bán hàng tự doanh theo thuế suất chung là 4%, không phân biệt là doanh thu sản xuất, chế biến, thương nghiệp, phục vụ, ăn uống.

III. THUẾ LỢI TỨC DOANH NGHIỆP

Điều 4. - Suất miễn thu đối với các ngành, nghề bằng mức lương bình quân của công nhân viên chức xí nghiệp quốc doanh địa phương cùng ngành, nghề.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, sau khi trao đổi với Bộ Tài chính, quy định cụ thể mức miễn thu cho từng ngành nghề tại địa phương.

Điều 5. - Thay thế bảng thuế lợi tức doanh nghiệp bổ sung quy định tại điều 6 Nghị định số 19-HĐBT ngày 23-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng bằng bảng thuế lợi tức doanh nghiệp bổ sung như sau:

	Thuế suất bổ sung (%)	
Lợi tức chịu thuế một tháng	Ngành sản xuất vận tải xây dựng	Ngành phục vụ, thương nghiệp, ăn uống
Trên 30.000 đồng đến 50.000 đồng	5	10
Trên 50.000 đồng	10	20

IV - THUẾ BUÔN CHUYỂN

Điều 6. - Thay thế biểu thuế buôn chuyển quy định tại điều 9 Nghị định số 19-HĐBT ngày 23-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng bằng biểu thuế buôn chuyển như sau :